

UBND XÃ NÀ HỖ
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC
BẢN TRÚ THCS NÀ HỖ

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học
2024-2025 của trường PTDTBTTHCS Nà Hỡ

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 6	Lớp7	Lớp8	Lớp 9	Lớp ...
I	Kết quả tuyển sinh		-	-	-	-	-
	Lớp 1		-	-	-	-	-
	Lớp 6	161	161	-	-	-	-
	Lớp 10		-	-	-	-	-
II	Tổng số học sinh theo từng khối						
1	Số lượng học sinh nam/học sinh nữ	313/209	83/78	85/96	75/73	60/52	
2	Học sinh là người dân tộc thiểu số	532	144	157	130	101	
3	Học sinh khuyết tật	7	2	4	1	0	
III	Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối	35,4	40,25	36,2	37	28	
IV	Số học sinh học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
V	Số lượng học sinh chuyển trường	19	6	7	2	4	
VI	Số lượng học sinh được tiếp nhận học tại trường	13	4	0	5	4	
VII	Kết quả giáo dục học sinh (đối với cấp tiểu học)						
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
VIII	Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh (đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông)						
1	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
a	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	9,47%	10,56%	7,18%	12,16%	8,04%	



b	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	33,89%	29,81%	31,49%	31,76%	46,43%	
c	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	53,65%	55,9%	56,35%	54,05%	45,54%	
d	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2,99%	3,73%	4,97%	2,03%	0	
2	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện						
a	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	84,88%	83,23%	90,06%	85,14%	78,57%	
b	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	12,62%	16,15%	9,39%	13,51%	11,61%	
c	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2,49%	0,62%	0,55%	1,35%	9,82%	
d	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	
IX	Tổng hợp kết quả cuối năm	0	0	0	0	0	
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	97,1%	96,27%	95,03%	97,97%	100	
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	9,47%	10,56%	7,18%	12,16%	8,04%	
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	
...	...		-	-	-	-	
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)		-	-	-	-	
X	Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình		-	-	-	112	-
	Tiểu học		-	-	-	-	-
	Trung học cơ sở		-	-	-	112	
	Trung học phổ thông		-	-	-	-	-
XI	Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp		-	-	-	-	-
	...		-	-	-	-	-
XII	Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông)		-	-	-	-	-
	Trung học cơ sở		-	-	-	-	-
	Trung học phổ thông						-
XIII	Số lượng học sinh trúng tuyển đại học (đối với cấp trung học phổ thông)						-

HIỆN TRƯỞNG
 Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu
 TRƯỜNG
 PTDTBT
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NÀ HỖ
 Trần Hoàng